

Bản án số: 46/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 15/12/2017.

V/v: *Chị Phí thị T H xin ly hôn
anh Ng Đ K*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT**

- Ông **LÊ HUY TRỌNG.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội: Có công văn số: 06/CV – VKS ngày 08/12/2017 từ chối tham gia phiên toà.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phí thị T H**, sinh năm 1987.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn VQ, xã Đ, huyện T O, TP. H.

- Bị đơn: anh **Ng Đ K**, sinh năm 1987.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn VQ, xã Đ, huyện T O, TP. H.

Tại phiên toà chị H, anh K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn Chị **Phí thị T H** trình bày:

Chị và anh **Ng Đ K** quen biết nhau từ khi còn là học sinh PTTH, từ năm 2011 hai người yêu nhau đến năm 2013 anh, chị tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T O, H ngày 01/8/2013 theo quy định của pháp

luật, sau ngày cưới hai vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì nhiều lý do khác nhau, anh, chị không có được tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế gia đình, cách chăm sóc con chung và hạnh phúc gia đình, từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn hỏi đến ai nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Toà án Thanh Oai giải quyết cho chị được ly hôn anh K theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung là Ng M H, sinh ngày 01/08/2014 hiện chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có quan điểm tiếp tục nhận nuôi cháu M H và không yêu cầu anh K trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị khai nhận không có.

Anh Ng Đ K trình bày: Về thời gian tìm hiểu, trình tự kết hôn, nơi đăng ký kết hôn của anh và chị như chị H trình bày và cung cấp cho Toà án là đúng. Vì cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về nơi ở, cách nuôi dạy con và công việc, đã có lần chị H chuyển hết đồ đạc đi thuê chỗ khác, sau khi hoà giải chị H lại quay về, đến tháng 10 năm 2016 chị H cùng con về nhà để ở bỏ lại anh một mình, anh đã thẳng thắn bày tỏ quan điểm với bố mẹ vợ, nhưng bố mẹ vợ lại dung túng cho chị H, từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, trong thời gian đó anh, chị cũng đã nhiều lần đi chơi với nhau mong muốn được hàn gắn tình nghĩa vợ chồng, tuy nhiên vẫn không có kết quả, cho đến nay cả hai không còn ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị H kiện ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn con chung có cả bố và mẹ, nếu chị H giữ nguyên quan điểm ly hôn thì đề nghị pháp luật giải quyết.

Về con chung: Như chị H khai nhận, anh và chị có 01 con chung là Ng M H, sinh ngày 01/8/2014 hiện chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, khi ly hôn anh có quan điểm nhận nuôi cháu M H và không yêu cầu chị H trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh khai nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí thị T H anh Ng Đ K đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T O, Tp. H năm 2013, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 để xem xét giải quyết.

- Về mâu thuẫn của vợ chồng, hội đồng xét xử nhận định: Trên cơ sở khai nhận của chị H, anh K thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vì nhiều lý do khác nhau, từ khoảng tháng 10 năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Bản thân anh K cũng thừa nhận trong thời gian ly thân vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, xét mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn và xử cho chị H anh K ly hôn là phù hợp.

- Về con chung: Theo khai nhận của chị H, anh K trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung là Ng M H, sinh ngày 01/8/2014 hiện chị H đang nuôi dưỡng, cả anh, chị đều có quan điểm nhận nuôi cháu, bản thân anh K cho rằng chị H không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nhưng anh lại không có căn cứ chứng minh, xét cháu M H còn nhỏ, đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần tiếp tục giao cháu cho chị H nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh trợ cấp nuôi con chung.

Tại phiên tòa anh Ng Đ K tự nguyện trợ cấp nuôi cháu Huy 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng, tính từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu M H trưởng thành, xét việc trợ cấp nuôi con chung của anh K là tự nguyện, đúng pháp luật cần chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không có, nên xem xét trong bản án này.

- Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử: Chị Phí thị T H anh Ng Đ K được ly hôn.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Ng M H, sinh ngày 01/8/2014 cho Chị Phí thị T H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Ng Đ K có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng Đ K trợ cấp nuôi cháu M H 3.000.000 đồng(ba triệu đồng VN)/01 tháng, tính từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu M H trưởng thành, hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi về việc trợ cấp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: không có,nên không xem xét trong bản này.

- Về án phí: Chị Phí thị T H phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001930 ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/12/2017.

Nơi nhân:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND Huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG